

Bài 2

SIÊNG NĂNG, KIÊN TRÌ

I – MỤC TIÊU BÀI HỌC

Giúp HS :

- Hiểu những biểu hiện của siêng năng, kiên trì ; ý nghĩa của việc rèn luyện tính siêng năng, kiên trì.
- Biết tự đánh giá hành vi của bản thân, của người khác về siêng năng, kiên trì trong học tập, lao động và các hoạt động khác.
- Phác thảo kế hoạch vượt khó, kiên trì, bền bỉ trong học tập, lao động... để trở thành người HS tốt.

II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LUU Ý

1. Về nội dung

- Cần làm cho HS hiểu siêng năng, kiên trì là phẩm chất đạo đức cần thiết của mỗi người. Có siêng năng, kiên trì thì con người mới gặt hái được những thành công trong học tập, lao động và trong các hoạt động khác.
- Người có tính siêng năng, kiên trì thì dù gặp khó khăn cũng cố gắng và vững tâm vượt qua.
- Khi dạy bài này cần liên hệ với thực tế, nêu những tấm gương về siêng năng, kiên trì trong học tập của một số HS tiêu biểu ; đồng thời, phê phán những biểu hiện thiếu siêng năng, kiên trì mà HS biết.
- Sau khi phân tích những biểu hiện siêng năng, kiên trì, GV cũng cần giúp HS hiểu những biểu hiện không siêng năng như lười biếng, uể oải, chểnh mảng ; giúp các em hiểu trái nghĩa với kiên trì là nản chí, nản lòng...

2. Về phương pháp

Bài dạy trong 2 tiết, có thể phân chia như sau :

Tiết 1 : Đọc truyện và tìm hiểu truyện đọc. Cho HS liên hệ với thực tế tìm những tấm gương siêng năng, kiên trì trong lớp, trong trường và tấm gương của danh nhân trong nước và nước ngoài.

Trên cơ sở tìm hiểu truyện và tấm gương siêng năng, kiên trì, GV rút ra bài học thế nào là siêng năng, kiên trì.

Tiết 2 : Tổ chức cho HS phân tích các bài tập trong SGK.

– Cân tổ chức cho HS tham gia phát biểu nhiều bằng cách tìm nhiều tấm gương siêng năng, kiên trì trong đời sống mà các em biết và những danh nhân trong lịch sử.

– Hướng dẫn HS tự xây dựng kế hoạch rèn luyện tính siêng năng, kiên trì trong học tập ; trong công việc ở nhà, ở trường.

3. Tài liệu và phương tiện

– Những truyện kể về tấm gương các danh nhân.

– Tranh Bài 1 trong Bộ tranh GDCD 6, do Công ty Thiết bị Giáo dục I sản xuất.

III – CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU

* Hoạt động 1 : *Giới thiệu bài*

Nêu một số công việc cần có sự siêng năng, kiên trì mới thành công. Đọc truyện "Bác Hồ tự học ngoại ngữ".

* Hoạt động 2 : *Khai thác nội dung siêng năng, kiên trì qua truyện đọc trong SGK*

Hướng dẫn HS tìm hiểu truyện. Ngoài những câu hỏi trong SGK, GV có thể đưa thêm những câu hỏi chi tiết, giúp HS khai thác các tình tiết trong truyện đọc để làm nổi hai ý : siêng năng và kiên trì của Bác Hồ trong việc tự học ngoại ngữ.

* Hoạt động 3 : *Phát triển, làm rõ biểu hiện siêng năng, kiên trì trong các lĩnh vực hoạt động*

– Thảo luận nhóm về biểu hiện siêng năng, kiên trì ở từng lĩnh vực hoạt động : học tập, lao động...

- Hướng dẫn HS tìm những tấm gương siêng năng, kiên trì trong học tập, lao động ở lớp, ở trường...
- Hướng dẫn HS tìm thêm những tấm gương siêng năng, kiên trì của các danh nhân trong nước và thế giới. Nếu HS tìm được ít, GV có thể chủ động kể những danh nhân mà GV đã chuẩn bị.
- Tìm tục ngữ, ca dao nói về siêng năng, kiên trì.
- Có thể tổ chức cho HS đóng vai một tình huống, diễn tiểu phẩm minh họa về siêng năng, kiên trì hoặc không siêng năng, kiên trì.

*** Hoạt động 4 : Phân tích những biểu hiện trái với siêng năng, kiên trì**

- Gợi ý để HS nêu lên những biểu hiện trái với siêng năng, kiên trì và phân tích nguyên nhân, tìm hướng giải quyết những tình huống đó.
- Sau khi thảo luận, GV hướng dẫn HS rút ra bài học. GV nêu những phương hướng cần rèn luyện để có thói quen siêng năng, kiên trì ; phê phán những biểu hiện lười biếng, uể oải, nản chí, nản lòng trong học tập và trong lao động.

*** Hoạt động 5 : Thực hiện các bài tập nhằm củng cố kiến thức, rèn luyện thái độ, hành vi**

- Hướng dẫn HS làm các bài tập trong SGK.
 - + Bài tập a : Gọi một HS lên bảng đánh dấu ✕ vào ô trống để tìm những câu thể hiện tính siêng năng, kiên trì đã được GV chuẩn bị trước.
 - + Bài tập b : Chọn một HS chăm, học giỏi kể lại mình đã thể hiện tính siêng năng, kiên trì như thế nào cho cả lớp nghe.
- Giao bài tập về nhà cho HS sưu tầm một số câu ca dao, tục ngữ nói về siêng năng, kiên trì.
- GV hướng dẫn HS lập bảng tự đánh giá quá trình rèn luyện tính siêng năng, kiên trì của mình.

Có thể ghi vào sổ hoặc một tờ giấy để tự đánh giá việc rèn luyện tính siêng năng và sự kiên trì vượt khó qua các việc hằng ngày như sau :

Thứ/ngày	<i>Biểu hiện hàng ngày</i>	<i>Siêng năng</i>				<i>Kiên trì</i>			
		Đã siêng năng	Chưa siêng năng	Đã kiên trì	Chưa kiên trì				
Thứ hai	- Học tập - ...	+							

Có thể kẻ bảng :

Ngày	<i>Biểu hiện trong học tập</i>				<i>Biểu hiện trong công việc ở trường</i>				<i>Biểu hiện trong công việc ở nhà</i>			
	Siêng năng		Kiên trì		Siêng năng		Kiên trì		Siêng năng		Kiên trì	
Đã	Chưa	Đã	Chưa	Đã	Chưa	Đã	Chưa	Đã	Chưa	Đã	Chưa	

* Cách ghi : Tự thấy đã siêng năng và đã kiên trì thì đánh dấu (+) ; khi thấy chưa siêng năng và chưa kiên trì thì đánh dấu (-). Trong một ngày có thể có nhiều lần biểu hiện siêng năng, kiên trì hoặc ngược lại, cần tự ghi tất cả.

Sau một tuần, cộng lại xem được bao nhiêu lần đã kiên trì, đã siêng năng và bao nhiêu lần chưa kiên trì, chưa siêng năng. Cần phấn đấu để không còn dấu (-).

IV – TƯ LIỆU THAM KHẢO

GV có thể cung cấp thêm cho HS các câu sau :

Siêng năng : – *Tay làm hàm nhai.*

- *Siêng làm thì có ;*
- *Siêng học thì hay.*

– *Luyện mới thành tài, miệt mài tất giỏi.*

– *Miệng nói tay làm.*

Lười biếng : – *Tay quai miệng trễ.*

– *Lười người không ưa.*

– *Nói chán thì nên làm mười*

Nói mười làm chín kẻ cười, người chê.